

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

Số: 21/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Nguyễn Trường Hoa**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021. Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Minh Tr** sinh năm 1991

Địa chỉ: 103/114, Võ Văn Kiệt, phường An H, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Ngh** sinh năm 1988

Địa chỉ: 288Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An H, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Cao Thị Mỹ Ph** sinh năm 1973

Địa chỉ: 29, đường số 3, khu dân cư Metro, phường Hưng L, quận N, thành phố C.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Minh Tr** sinh năm 1991

Địa chỉ: 103/114, Võ Văn Kiệt, phường An H, quận N, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Ngh** sinh năm 1988

Địa chỉ: 288Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An H, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Cao Thị Mỹ Ph** sinh năm 1973

Địa chỉ: 29, đường số 3, khu dân cư Metro, phường Hưng L, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tổng số tiền mà bị đơn nợ nguyên đơn là 1.291.440.000 đồng (*Một tỷ hai trăm chín mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi 91.440.000 đồng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi nêu trên.

- Thời gian và phương thức thanh toán các bên sẽ thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Cao Thị Mỹ Ph phải chịu là 50.743.200 đồng (*Năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Lê Minh Tr được nhận lại 24.038.500 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001138 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Trinh